TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Minh C**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Phường B, quận B, thành phố C;

Địa chỉ liên lạc: Phường A, quận B, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Phường B, quận B, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Minh C** và ông **Nguyễn Văn K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh C và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông K, bà C có hai người con chung là Nguyễn Trần Phương O (nữ), sinh ngày 12/4/2003 và Nguyễn Trần Phương Q (nữ), sinh ngày 05/8/2009. Ông K, bà C thỏa thuận đối với con Nguyễn Trần Phương O đã trưởng thành và phát triển toàn diện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con Nguyễn Trần Phương Q giao cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, Ông K không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Ông K, không ai được cản trở Ông K thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông K, bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà C tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 005074 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà C được nhận lại 150.000đồng.

Ông K được nhận lại tiền tạm ứng phản tố đã nộp là 58.600.000đồng (năm mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002006 ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí đo đạc, định giá: Là 7.890.000đồng. Ông K, bà C mỗi người chịu ½ chi phí đo đạc, định giá. Ông K đã nộp tạm ứng số tiền trên, bà C có trách nhiệm trả cho Ông K số tiền 3.945.000đồng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 26/4/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THADS Q. Bình Thủy;
- UBND P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP.Cần Thơ (GCNKH số 26 quyển số I/2001 ngày 20/02/2001);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hài